

## **PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU**

### **CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU**

#### **I. Giới thiệu về dự án:**

##### **1. Mở đầu**

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 500/QĐ-TTg ngày 15/5/2023 phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; số 262/QĐ-TTg ngày 01/4/2024, số 1682/QĐ-TTg ngày 28/12/2024 phê duyệt, bổ sung, cập nhật Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Căn cứ Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/05/2025 của Bộ Công Thương về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 19/02/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk về danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Để thực hiện 08 dự án năng lượng tái tạo chưa cấp chủ trương đầu tư giai đoạn 2021-2030, ngày 07/05/2025 UBND tỉnh Đắk Lắk có Quyết định số 1022/QĐ-UBND về việc giao tổ chức lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi các dự án điện gió trên địa bàn tỉnh. Trong đó, Sở Công Thương thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tổ chức lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi 08 dự án điện gió trên địa bàn tỉnh, nêu tại các Quyết định số 262/QĐ-TTg ngày 01/4/2024, số 1682/QĐ-TTg ngày 28/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, bổ sung, cập nhật Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, đảm bảo theo quy định của pháp luật.

- Sở Công Thương được thuê đơn vị tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi các dự án theo quy định; việc lựa chọn đơn vị tư vấn thực hiện đảm bảo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật.

##### **2. Loại, cấp công trình:**

- Chủ đầu tư: Sở Công Thương tỉnh Đắk Lắk.

- Loại, cấp công trình: Công trình năng lượng, cấp I theo Thông tư số 06/2021/TT-BXD sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 02/2025/TT-BXD.

### 3. Danh sách các dự án năng lượng tái tạo:

STT	Tên dự án	Công Suất (MW)	Giai đoạn	Căn cứ
1	Nhà máy điện gió Easin 1	100	2026-2030	QĐ 262/QĐ-TTg
2	Nhà máy điện gió Krongbuk 3	100	2026-2030	QĐ 262/QĐ-TTg
3	Nhà máy điện gió Thuận Phong Đắk Lắk	100	2026-2030	QĐ 262/QĐ-TTg
4	Nhà máy điện gió Tân Lập - Ea Hồ	50	2026-2030	QĐ 262/QĐ-TTg
5	Nhà máy điện gió Cư Pong 1,2	80	2026-2030	QĐ 262/QĐ-TTg
6	Nhà máy điện gió Krông Năng 1.1; 1.2	80	2026-2030	QĐ 262/QĐ-TTg
7	Nhà máy điện gió NT 1; NT 2	75	2026-2030	QĐ 262/QĐ-TTg
8	Nhà máy điện gió Ea Sin	77	2026-2030	QĐ 1682/QĐ-TTg

### 4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng:

- Đầu tư xây dựng các dự án điện gió trên địa bàn phù hợp với Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021–2030, tầm nhìn đến năm 2050, được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; đồng thời bảo đảm sự phù hợp với Quy hoạch vùng thời kỳ 2021–2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quy hoạch phát triển kinh tế – xã hội địa phương đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội theo hướng xanh, bền vững, bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, giảm phát thải khí nhà kính, thích ứng với biến đổi khí hậu; tạo động lực thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp năng lượng tái tạo và các ngành dịch vụ phụ trợ trên địa bàn.

- Phát triển hệ thống hạ tầng năng lượng tái tạo đồng bộ, hiện đại, ứng dụng công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường; sử dụng hiệu quả tài nguyên gió, hạn chế tác động tiêu cực đến môi trường sinh thái, cảnh quan và đời sống dân cư; góp phần thực hiện các cam kết quốc gia về chuyển dịch năng lượng và phát triển bền vững.

- Xây dựng các hạng mục công trình điện gió bao gồm trụ turbine, móng turbine, trạm biến áp, hệ thống thu gom điện và đấu nối vào lưới điện quốc gia, bảo đảm quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định hiện hành; đáp ứng yêu cầu vận hành an toàn, ổn định, hiệu quả lâu dài của dự án.

- Tăng cường kết nối hạ tầng kỹ thuật, giao thông phục vụ thi công, vận hành và bảo trì các nhà máy điện gió, đồng thời tạo điều kiện phát triển không

gian kinh tế – xã hội khu vực dự án; góp phần nâng cao vai trò của địa phương trong mạng lưới năng lượng tái tạo của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên.

## **II. Phạm vi công việc:**

### **1. Cơ sở pháp lý:**

- Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023;
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29/11/2024;
- Căn cứ Luật Điện lực ngày 30/11/2024;
- Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính Phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất;
- Căn cứ Nghị định số 56/2024/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện, đầu tư xây dựng dự án điện lực và đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án kinh doanh điện lực;
- Căn cứ Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực;
- Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Căn cứ Thông tư số 12/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;
- Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Trưởng Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;
- Căn cứ Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ Trưởng Bộ Xây dựng Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Căn cứ Thông tư số 09/2024 /TT-BXD ngày 30/8/2024 sửa đổi, bổ sung

một số định mức xây dựng ban hành tại thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng bộ xây dựng;

- Căn cứ Thông tư số 01/2025 /TT-BXD ngày 22/01/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ xây dựng; Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/08/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

- Căn cứ Quyết định số 262/QĐ-TTg ngày 01/04/2024 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Căn cứ Quyết định 1682/QĐ-TTg ngày 18/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt bổ sung, cập nhật Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 19/02/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn Nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

## **2. Phạm vi công việc**

Căn cứ Điều 33 Luật Đầu tư năm 2020, Điều 52 Luật Xây dựng năm 2014 (được sửa đổi bởi khoản 10 Điều 1 Luật Xây dựng năm 2020). Báo cáo Nghiên cứu tiền khả thi là một thành phần trong Hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư do cơ quan nhà nước có thẩm quyền lập.

Lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi của 08 Nhà máy điện gió tại tỉnh Đắk Lắk phải được lập cho từng dự án riêng lẻ và phần tổng hợp, đánh giá chung cho cả 08 dự án. Nội dung của BCNCTKT phải tuân thủ đầy đủ, chi tiết các nội dung theo quy định tại Điều 53, Luật Xây dựng 2014 (sửa đổi 2020), cụ thể:

- Sự cần thiết đầu tư và các điều kiện để thực hiện đầu tư xây dựng của 08 dự án.

- Dự kiến mục tiêu, xác định rõ quy mô, địa điểm và hình thức đầu tư xây dựng của từng dự án.

- Xác định sơ bộ nhu cầu sử dụng đất và tài nguyên.

- Lập phương án thiết kế sơ bộ về xây dựng, thuyết minh, công nghệ, kỹ thuật và thiết bị phù hợp đối với từng dự án.

- Dự kiến thời gian thực hiện 08 dự án.

- Sơ bộ tổng mức đầu tư, phương án huy động vốn; khả năng hoàn vốn, trả nợ vốn vay (nếu có) đối với từng dự án; xác định sơ bộ hiệu quả kinh tế - xã hội và đánh giá tác động của từng dự án.

Nội dung của BCNCTKT phải bao gồm nội dung phương án đấu nối tổng thể cho 08 dự án điện gió và chi tiết cho từng dự án đảm bảo tính khả thi, phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực quốc gia, quy hoạch tỉnh và các quy hoạch khác có liên quan.

Nội dung BCNCTKT phải có tính toán giá phát điện phù hợp với quy định của Thông tư số 09/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục, phương pháp xác định, phê duyệt khung giá phát điện; quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục xây dựng, phê duyệt khung giá nhập khẩu điện và Thông tư số 12/2025/TT-BCT ngày 13/5/2025 sửa đổi Thông tư 09/2025 ngày 01/02/2025 của Bộ Công Thương.

### **III. Báo cáo và thời gian thực hiện:**

#### **1. Nội dung, bố cục của Hồ sơ BCNCTKT gồm:**

##### **CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN**

1. Tổng quan

2. Cơ sở pháp lý

##### **CHƯƠNG 2: TIỀM NĂNG NĂNG LƯỢNG GIÓ KHU VỰC DỰ ÁN**

1. Tiềm năng năng lượng gió ở Việt Nam

2. Tiềm năng năng lượng gió tại tỉnh Đắk Lắk

3. Tiềm năng phát triển năng lượng mặt trời tại khu vực dự án

##### **CHƯƠNG 3: TỔNG QUAN, QUY MÔ VÀ DIỆN TÍCH XÂY DỰNG**

1. Tổng quan Nhà máy điện gió

2. Vị trí địa lý của dự án

3. Tọa độ mốc dự án nghiên cứu

4. Quy mô công trình Nhà máy điện gió

5. Nhu cầu sử dụng đất

6. Các hạng mục công trình chính

7. Tiến độ đầu tư và thời gian dự kiến vận hành.

##### **CHƯƠNG 4: SỰ CẦN THIẾT ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**

1. Đặc điểm tự nhiên tỉnh Đắk Lắk

2. Hiện trạng, phương hướng phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đắk Lắk

3. Hiện trạng nguồn, lưới điện và nhu cầu phụ tải khu vực dự án

4. Dự báo phụ tải và chương trình phát triển nguồn – lưới điện khu vực

5. Sự cần thiết đầu tư các dự án

##### **CHƯƠNG 5: ĐẤU NỐI CÁC NHÀ MÁY VÀO HỆ THỐNG ĐIỆN QUỐC GIA**

1. Tiến độ phương án đấu nối

2. Phương án đấu nối

2. Đường dây đấu nối

4. Tính toán trào lưu công suất

5. Tính kiểm tra dòng ngắn mạch

6. Kết luận và kiến nghị

**CHƯƠNG 6: CÁC GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG**

1. Lựa chọn công nghệ và cấu hình nhà máy
2. Giải pháp công nghệ nhà máy
3. Giải pháp điện và đo lường điều khiển
4. Giải pháp xây dựng

**CHƯƠNG 7: TỔ CHỨC XÂY DỰNG VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN**

1. Nguồn và giải pháp vận chuyển vật tư thiết bị
2. Phương án giải phóng mặt bằng
3. Biện pháp thi công
4. Tiến độ thực hiện dự án

**CHƯƠNG 8: TỔNG MỨC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NHÀ MÁY**

1. Tổng chi phí đầu tư xây dựng Nhà máy
2. Nguồn vốn đầu tư dự án Nhà máy

**CHƯƠNG 9: PHÂN TÍCH HIỆU QUẢ KINH TẾ TÀI CHÍNH**

1. Phương pháp chung
2. Các dữ liệu và giả thiết ban đầu
3. Kết quả tính toán
4. Những lợi ích khác
5. Kết luận chung việc đánh giá hiệu quả kinh tế - tài chính

**CHƯƠNG 10: KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ**

1. Kết luận
2. Kiến nghị

**PHẦN PHỤ LỤC:**

- Phụ lục văn bản pháp lý
- Phụ lục bản vẽ
- Phụ lục tính toán

**2. Các báo cáo nghiên cứu tiền khả thi nhằm đạt kết quả như sau:**

Xác định sự cần thiết đầu tư dự án, mục tiêu và yêu cầu đặt ra cho dự án;

Mô tả chi tiết quy mô, địa điểm và phương án kỹ thuật dự kiến áp dụng;

Tính toán tổng mức đầu tư dự án và đề xuất phương án huy động vốn khả thi;

Thực hiện đánh giá tác động môi trường theo Luật Bảo vệ môi trường 2020;

Phân tích hiệu quả kinh tế – xã hội mà dự án mang lại cho cộng đồng và nền kinh tế.

Thời gian thực hiện của gói thầu: 45 ngày, tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày nghiệm thu hoàn thành công việc.

Thời gian thực hiện gói thầu tư vấn lập BC NCTKT không bao gồm thời gian: xem xét, nghiệm thu, phê duyệt sản phẩm của Bên giao thầu và các trường hợp bất khả kháng.

#### **IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:**

##### **1. Kinh nghiệm của nhà thầu:**

Nhà thầu phải có chức năng tư vấn, giám sát theo quy định của Pháp luật Việt Nam. Có chức năng thiết kế, thẩm tra, phê duyệt bản vẽ thiết kế kỹ thuật theo các quy định hiện hành.

Tư vấn phải có kinh nghiệm thực hiện theo quy định tại chương III: tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT.

Tư vấn cần phải bố trí đủ nhân lực phân bổ công việc và nhân lực một cách hợp lý và có mặt tại hiện trường khi có yêu cầu của Chủ đầu tư để thực hiện công tác tư vấn.

##### **2. Nhân sự của nhà thầu**

Các chuyên gia Tư vấn phải có chuyên môn phù hợp với các lĩnh vực mà mình tham gia và phải có đủ năng lực, trình độ, kinh nghiệm cần thiết để thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

Các chuyên gia tư vấn phải có các chứng chỉ, giấy phép hành nghề tư vấn theo quy định của Việt Nam phù hợp với phạm vi công việc.

Các chuyên gia Tư vấn phải có trình độ, năng lực, kinh nghiệm cần thiết như sau:

+ Các chuyên gia Tư vấn có chuyên môn khác nhau phải có kinh nghiệm thực tế về các công việc và nội dung kỹ thuật tương tự như dự án này và đồng thời phải có trách nhiệm cao.

+ Các chuyên gia tư vấn phải có đủ trình độ để cung cấp cho Chủ đầu tư các thông tin và các giải pháp công nghệ cần thiết có hiệu quả nhất theo yêu cầu của dự án.

Nhân sự dự kiến thực hiện gói thầu theo quy định tại chương III: tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT.

##### **V. Trách nhiệm của chủ đầu tư:**

Cung cấp các tài liệu cần thiết về hiện trạng dự án tạo điều kiện thuận lợi cho nhà thầu thực hiện nhiệm vụ của mình.